TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/DS-PT
Ngày 29/9/2023
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20 và 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2023/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 179/2023/QĐPT-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hoài S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1944; nơi cư trú: Số nhà C, đường T, Phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Thế T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà B, đường P, Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Minh S, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Thế T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn ông Phạm Hoài S trình bày:

Ngày 21/8/2020, ông S có cho ông T vay số tiền 320.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Q và được công chứng cùng ngày. Hợp đồng vay thể hiện lãi suất là do hai bên tự thực hiện trong phạm vi pháp luật cho phép. Thời hạn vay tiền là hai năm từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/8/2022. Về phương thức thanh toán, ông T có thể trả tiền cho ông S bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải thông báo trước. Mục đích vay tiền của ông T là để kinh doanh cửa hàng ăn uống. Sau khi lập Hợp đồng vay, ông S đã giao đủ số tiền 320.000.000 đồng cho ông T. Ông T không có thế chấp tài sản gì để đảm bảo cho khoản vay 320.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện lãi suất ông S và ông T thỏa thuận với nhau là 2%/tháng, thỏa thuận bằng lời nói và không có lập thành văn bản nhưng tại phiên hòa giải ngày 07/3/2023, đại diện nguyên đơn xác định lãi suất thỏa thuận giữa ông T với ông S là 3%/tháng.

Sau khi ông T nhận đủ tiền đã không có thanh toán tiền lãi cho ông S, sau đó ông T đã trả cho ông S được 70.000.000 đồng tiền vốn vay, còn nợ 250.000.000 đồng. Đến ngày 21/8/2022 là thời hạn thanh toán số tiền nợ còn lại thì ông T vẫn chưa trả, ông S đã yêu cầu ông T nhiều lần trả toàn bộ tiền vốn và tiền lãi nhưng ông T không thực hiện.

Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả số tiền vốn của Hợp đồng vay tài sản ngày 21/8/2020 là 250.000.000 đồng và tiền lãi như sau: Từ ngày 21/8/2020 đến 21/8/2021 là 365 ngày: 320.000.000đ x 20%/năm x 365ngày = 64.000.000 đồng; Từ ngày 22/8/2021 đến 12/6/2023 là 659 ngày: 250.000.000đ x 20%/năm x 659 ngày = 90.273.473 đồng.

Bị đơn ông Trần Thế T trình bày: Mối quan hệ của ông S và ông T là bạn bè có góp vốn cùng kinh doanh tiệm mỳ cay tại số A, đường V, Phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, do ông T muốn kinh doanh riêng nên có thỏa thuận với ông S là sẽ lập hợp đồng vay tiền đối với số tiền ông S đã góp vốn làm ăn chung là 320.000.000 đồng, Hợp đồng vay tiền được lập tại Văn phòng công chứng Q vào ngày 21/8/2020, việc vay tiền giữa ông và ông S không có bảo đảm bằng tài sản.

Trong hợp đồng vay tiền không có thỏa thuận lãi suất cụ thể nhưng giữa ông

và ông S thỏa thuận miệng với nhau là 3%/tháng. Ông đã trả cho ông S được số tiền vốn là 70.000.000đ và tiền lãi rất nhiều lần, ông S nhận tiền lãi trực tiếp từ ông và ông cũng có chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho ông S nhưng hiện tại ông không thể cung cấp được số tiền lãi cụ thể cho Tòa án. Ông sẽ cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả tiền lãi cho ông S trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/3/2023 cho Tòa án để có căn cứ giải quyết vụ án. Ông T chỉ đồng ý trả cho ông S số tiền vốn là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2023/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài S. Buộc ông Trần Thế T có trách nhiệm trả cho ông S các khoản tiền như sau: Tiền vốn vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); Tiền lãi 154.273.473 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng bằng 404.273.473 đồng (Bốn trăm lẻ bốn triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 10/7/2023, ông Trần Thế T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận cho ông T trả tiền nợ gốc cho ông S là 250.000.000đ và không đồng ý trả tiền lãi 154.273.473 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Minh S1 là người đại diện ủy quyền của ông T trình bày: Ông T đồng ý trả số tiền vốn vay 250.000.000 đồng còn nợ, về phần tiền lãi ông T yêu cầu khấu trừ số tiền 47.500.000 đồng đã trả bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng vào số tiền lãi phải trả là 64.000.000 đồng từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/8/2021 trên số vốn vay 320.000.000 đồng. Tổng cộng ông T đồng ý trả vốn lãi còn nợ ông S là 356.773.473 đồng.

Ông Lê Văn M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Phạm Hoài S đồng ý khấu trừ số tiền 47.500.000 đồng ông T đã chuyển khoản cho ông S qua tài khoản Ngân hàng theo chứng từ ông T cung cấp tại Tòa án cấp phúc thẩm, đồng ý ông T phải trả vốn lãi còn nợ cho ông S là 356.773.473 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thế T. Sửa bản án sơ thẩm số 54/2023/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi 106.773.473 đồng, tổng cộng 356.773.473 đồng. Về án phí sơ thẩm, do sửa án bản án dân sự sơ thẩm nên sửa án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Trần Thế T yêu cầu khấu trừ tiền lãi của số tiền vay theo hợp đồng vay ngày 21/8/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ hợp đồng vay ngày 21/8/2020 thể hiện ông T vay của ông S số tiền 320.000.000 đồng, thời hạn vay hai năm, lãi suất do hai bên tự thực hiện trong phạm vi pháp luật cho phép. Như vậy, theo thoả thuận giữa ông S và ông T hợp đồng vay ngày 21/8/2020 là hợp vay có lãi, có thời hạn. Sau khi vay ông T có thanh toán cho ông S 70.000.000 đồng, số tiền vốn vay còn lại đến hạn ông T chưa thanh toán nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải trả cho ông S số tiền vốn vay còn nợ 250.000.000đ là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất vay: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất mức lãi suất 20%/năm và thời gian tính lãi của số tiền vay 320.000.000 đồng từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/8/2021 là 64.000.000 đồng, số tiền vay còn lại 250.000.000 đồng tính lãi từ ngày 22/8/2021 đến ngày 12/6/2013 là 90.273.473 đồng. Bị đơn yêu cầu được khấu trừ tiền lãi đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng Techcombank từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/5/2021 là 47.500.000 đồng, bị đơn đồng ý trả số tiền lãi còn lại là 106.773.473 đồng. Về phía người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận và đồng ý khấu trừ số tiền 47.500.000 đồng nêu trên vào số tiền lãi, đồng ý bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền vốn 250.000.000 đồng và tiền lãi 106.773.473 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 356.773.473 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn tự nguyện thỏa thuận thống nhất, ông Trần Thế T có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Hoài S số tiền vay 250.000.000 đồng và tiền lãi 106.773.473 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 356.773.473 đồng.

[4] Xét sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị đơn, người đại diện của các nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí sơ thẩm: Buộc ông Trần Thế T nộp 17.838.673 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng*)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm Hoài S số tiền tạm ứng án phí 10.136.000 đồng (Mười triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng) đã nộp ngày 31/01/2023 theo biên lai thu số N_0 0001815 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do sửa án nên người kháng cáo là ông T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông T 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án tạm ứng án phí phúc thẩm.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thế T.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2023/DSST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của ông Phạm Hoài S do ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền và ông Trần Thế T do ông Võ Minh S1 đại diện theo ủy quyền.

Buộc ông Trần Thế T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và tiền lãi 106.773.473 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi là 356.773.473 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thế T nộp 17.838.673 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Hoài S số tiền tạm ứng án phí 10.136.000 đồng (Mười triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng) đã nộp ngày 31/01/2023 theo biên lai thu số N_0 0001815 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thế T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp ngày 24/7/2023 theo biên lai thu số N_0 0002266 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung